

**THỐNG KÊ
THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT LẦN 2**

STT	Đơn vị	TS HS K9	Điểm thi môn Văn												Điểm TB	Vị thứ	
			Dự thi	Trên TB			0	0,1>1,0	1,1->2,4	2,5->5	5->6,4	6,5->7,9	8->8,9	9->9,9			10
	Tổng	4975	3788	3359			0	2	17	410	1097	1591	631	40	0		
	Tỉ lệ %		76,14%	88,67%			0,00%	0,1%	0,4%	10,8%	29,0%	42,0%	16,7%	1,1%	0,0%	6,542	
1	An Lư	214	155	142	91,6%	0	0	0	13	52	63	27	0	0	6,589	14	
2	Cao Nhân	154	110	87	79,1%	0	1	1	21	39	33	13	2	0	5,986	28	
3	Chính Mỹ	112	85	65	76,5%	0	0	1	19	25	19	18	3	0	6,174	24	
4	Dương Quan	129	98	89	90,8%	0	0	0	9	26	47	16	0	0	6,689	9	
5	Hoà Bình	183	144	139	96,5%	0	0	0	5	40	96	3	0	0	6,608	12	
6	Hoa Động	170	116	106	91,4%	0	0	0	10	22	61	23	0	0	6,888	7	
7	Hoàng Động	137	105	91	86,7%	0	0	0	14	30	42	16	3	0	6,515	17	
8	Hợp Thành	117	104	98	94,2%	0	0	0	6	28	43	26	1	0	6,952	5	
9	Kiên Bái	162	111	101	91,0%	0	0	3	7	33	43	25	0	0	6,644	11	
10	Kỳ Sơn	118	87	77	88,5%	0	0	0	10	29	42	5	1	0	6,313	20	
11	Lại Xuân	182	144	116	80,6%	0	0	0	28	43	68	5	0	0	6,107	27	
12	Lâm Động	110	86	70	81,4%	0	0	1	15	36	27	7	0	0	5,901	29	
13	Lập Lễ	182	110	95	86,4%	0	0	0	15	31	42	19	3	0	6,602	13	
14	Lê Ích Mộc	316	266	259	97,4%	0	1	0	6	52	123	83	1	0	7,192	2	
15	Liên Khê	165	127	117	92,1%	0	0	0	10	29	43	43	2	0	7,004	4	
16	Lưu Kiếm	212	171	166	97,1%	0	0	0	5	41	69	49	7	0	7,135	3	
17	Mình Đức	147	109	107	98,2%	0	0	0	2	17	52	32	6	0	7,342	1	
18	Mình Tân	154	109	86	78,9%	0	0	2	21	45	40	1	0	0	5,778	30	
19	Mỹ Đồng	119	101	83	82,2%	0	0	0	18	38	32	11	2	0	6,167	25	
20	Ngũ Lão	179	127	120	94,5%	0	0	0	7	38	71	11	0	0	6,563	15	
21	Nguyễn Văn Cừ	225	145	125	86,2%	0	0	0	20	55	53	16	1	0	6,214	22	
22	Phả Lễ	99	68	61	89,7%	0	0	0	7	25	28	8	0	0	6,393	19	
23	Phan Chu Trinh	171	138	113	81,9%	0	0	2	23	43	47	23	0	0	6,196	23	
24	Phục Lễ	134	86	79	91,9%	0	0	0	7	12	47	18	2	0	6,919	6	
25	Quảng Thanh	151	130	117	90,0%	0	0	1	12	33	55	29	0	0	6,652	10	
26	Tam Hưng	120	150	134	89,3%	0	0	0	16	40	56	34	4	0	6,725	8	
27	Tân Dương	115	82	76	92,7%	0	0	0	6	36	36	4	0	0	6,274	21	
28	Thiên Hương	172	128	90	70,3%	0	0	3	35	37	42	11	0	0	5,723	31	
29	Thủy Đường	187	153	138	90,2%	0	0	2	13	45	66	26	1	0	6,556	16	
30	Trần Hưng Đạo	228	180	161	89,4%	0	0	0	19	58	84	18	1	0	6,442	18	
31	Trần Nhật Duật	111	63	51	81,0%	0	0	1	11	19	21	11	0	0	6,150	26	